

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/TCDS-ST
Ngày: 13 - 01 - 2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và Hợp đồng thế chấp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mậu Hiệu và ông Nguyễn Hữu Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST-TCDS, ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-DS ngày 24/11/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-DS ngày 24/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N (gọi tắt là A); Địa chỉ: Số 02 đường L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn K - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện L theo Quyết định số 2965/QĐ-HĐTV-PC ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án của Tổng giám đốc A. Vắng mặt.

Người được ủy quyền: Ông Trương Hải N, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh huyện L theo Giấy ủy quyền số 128/UQ/NHNo.LT ngày 22 tháng 4 năm 2021.

Địa chỉ: Số 21 Nguyễn Tất Th, Tổ dân phố Th, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1942; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2021, bản tự khai và tại phiên tòa, người được ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng N (gọi tắt là A), ông Trương Hải N trình bày:

Ngày 02/11/2018, chị Đinh Thị Thu H ký kết với Ngân hàng N, chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình Hợp đồng tín dụng số 3802LAV201804663/HĐTD vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Mục đích sử dụng tiền vay: Chăn nuôi bò sinh sản. Thời hạn cho vay: 36 tháng, kể từ ngày 02/11/2018. Kỳ hạn trả nợ gốc cuối cùng: 02/11/2021. Kỳ hạn trả nợ gốc: 03 kỳ, cụ thể như sau: Kỳ 1 ngày 02/11/2019 trả nợ gốc 90.000.000 đồng và lãi phát sinh; Kỳ 2 ngày 02/11/2020 trả nợ gốc 100.000.000 đồng và lãi phát sinh; Kỳ 3 ngày 02/11/2021 trả nợ gốc 110.000.000 đồng và lãi phát sinh. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng: 10%/năm (365 ngày). Trường hợp lãi suất cho vay thay đổi, Agribank được quyền điều chỉnh tăng, giảm tương ứng và thông báo cho bên vay biết để thực hiện. Trường hợp không chấp nhận lãi suất điều chỉnh, bên vay có quyền trả nợ gốc, lãi trước thời hạn và thanh lý hợp đồng tín dụng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ vay, bà Đặng Thị L (mẹ đẻ của chị H) đã sử dụng tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2017/DTH/1810/HĐTC ngày 18/10/2017; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01/2018/DTH/PLHĐ ngày 02/11/2018 ký giữa A Chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình với bà Đặng Thị L (bên thế chấp) và chị Đinh Thị Thu H (bên được cấp tín dụng), được chứng thực tại UBND thị trấn K, huyện L; đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng Đăng ký QSD đất huyện L ngày 18/10/2017. Tài sản thế chấp:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số B 9870..., diện tích 4..m², (trong đó đất ở 4.m², đất trồng cây hàng năm khác 3..m²), vào sổ cấp giấy CNQSD đất số 10681 QSDĐ/156QĐ/UB-LT thuộc thửa đất số 409, tờ bản đồ số 04 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 06/10/1992 cho bà Đặng Thị L, vị trí lô đất: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Đã đăng ký chỉnh lý biến động ngày 03/8/2010);

- Nhà 03 gian, mái lợp ngói, nền lát gạch men, cửa làm bằng gỗ, bếp và công trình phụ khép kín; Cổng bằng sắt, hàng rào, sân bê tông.

Giá trị tài sản thế chấp: 407.870.000đ (Bốn trăm linh bảy triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tính đến ngày 23/4/2021, chị Đinh Thị Thu H còn nợ A số tiền 356.994.026 đồng; trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 47.880.137 đồng, lãi quá hạn 9.113.889 đồng. Tại phiên tòa đại diện A trình bày: Quá trình Tòa án giải quyết, chị Đinh Thị Thu H đã nhờ người nhà thanh toán cho A tiền gốc 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng). Để đảm bảo việc thu hồi nợ vay cho Nhà nước, đại diện A đề nghị Tòa án huyện Lệ Thủy buộc chị Đinh Thị Thu H phải thanh toán cho A tính đến ngày xét xử sơ thẩm (13/01/2022) số tiền 261.971.453đ (Hai trăm sáu mươi một triệu, chín trăm bảy mươi một nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng); trong đó nợ gốc 185.000.000đ (Một trăm tám mươi lăm

triệu đồng), nợ lãi trong hạn 34.435.343đ (Ba mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng), lãi quá hạn 42.536.110đ (Bốn mươi hai triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm mười đồng).

Trường hợp chị Đinh Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nêu trên cho A, đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: B 987092, diện tích 4..m², (trong đó đất ở 4.m², đất trồng cây hàng năm khác 3..m²), vào sổ cấp giấy CNQSD đất số 10681 QSDD/156QĐ/UB-LT thuộc thửa đất số 409, tờ bản đồ số 04 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 06/10/1992 cho bà Đặng Thị L, vị trí lô đất: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Đã đăng ký chính lý biến động ngày 03/8/2010).

Đối với bị đơn chị Đinh Thị Thu H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã gửi thông báo thụ lý vụ án, niêm yết cho bị đơn giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ đến chị H nhưng chị H đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ nhưng chị Đinh Thị Thu H vẫn vắng mặt.

Theo kết quả xác minh tại Ban Công an thị trấn K, huyện L do Tòa án thu thập, Ban Công an thị trấn K, huyện L xác nhận: Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1985 đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hiện tại, chị Đinh Thị Thu H vắng mặt tại địa phương.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/10/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị L trình bày: Bà L sẽ động viên con là Đinh Thị Thu H trả bớt tiền gốc và lãi cho ngân hàng, nếu Đinh Thị Thu H không trả nợ cho ngân hàng thì bà L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 318, 319, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị Đinh Thị Thu H có trách nhiệm trả cho A Chi nhánh L số tiền 261.971.453đ (Hai trăm sáu mươi một triệu, chín trăm bảy mươi một nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng); trong đó nợ gốc 185.000.000đ (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn 34.435.343đ (Ba mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng), lãi quá hạn 42.536.110đ (Bốn mươi hai triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm mười đồng) và số tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp chị Đinh Thị Thu H không trả được nợ, Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2017/DTH/1810/HĐTC ngày 18/10/2017; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01/2018/DTH/PLHĐ ngày 02/11/2018 được ký kết giữa Ngân hàng N, chi nhánh huyện L với bà Đặng Thị L và chị Đinh Thị Thu H. Buộc chị Đinh Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về việc vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ đến bị đơn nhưng chị Đinh Thị Thu H đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Chị Đinh Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 24/12/2021 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai, chị Đinh Thị Thu H vẫn vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa họp lệ. Theo kết quả xác minh do Ban Công an thị trấn K, huyện L cung cấp thì chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1985 đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, chị Đinh Thị Thu H vắng mặt tại địa phương, thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng mà không thông báo cho người khởi kiện biết nơi cư trú, làm việc mới thì được coi là cố tình dấu địa chỉ theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Đinh Thị Thu H.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản” thuộc tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đăng ký nhân khẩu thường trú tại thị trấn

K, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét Hợp đồng tín dụng số 3802LAV201804663/HĐTD ngày 02/11/2018 ký kết giữa A, chi nhánh L với chị Đinh Thị Thu H đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, do đó đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Chị Đinh Thị Thu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất cho vay tại Hợp đồng tín dụng số 3802LAV201804663/HĐTD ngày 02/11/2018; thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho bên cho vay biết nơi cư trú, làm việc mới. Tuy nhiên, sau khi Tòa án thụ lý vụ án, chị Đinh Thị Thu H đã nhờ người nhà thanh toán một phần nợ gốc số tiền 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng), chị H còn nợ gốc A số tiền 185.000.000đ (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng). Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Đinh Thị Thu H trả nợ cho A số tiền tổng cộng là 261.971.453đ (Hai trăm sáu mươi một triệu, chín trăm bảy mươi một nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng); trong đó nợ gốc 185.000.000đ (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn 34.435.343đ (Ba mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng), lãi quá hạn 42.536.110đ (Bốn mươi hai triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm mười đồng), tính đến ngày xét xử sơ thẩm (13/01/2022). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, chị Đinh Thị Thu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3802LAV201804663/HĐTD ngày 02/11/2018 giữa A, chi nhánh L với chị Đinh Thị Thu H là phù hợp các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 2017/DTH/1810/HĐTC ngày 18/10/2017; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01/2018/DTH/PLHĐ ngày 02/11/2018: Để đảm bảo khoản tiền vay của chị Đinh Thị Thu H, bà Đặng Thị L và chị Đinh Thị Thu H đã ký hợp đồng với A, chi nhánh L thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất của thửa đất số B 987092, diện tích 4..m², (trong đó đất ở 4.m², đất trồng cây hàng năm khác 3..m²), vào sổ cấp giấy CNQSD đất số 10681 QSDĐ/156QĐ/UB-LT thuộc thửa đất số 409, tờ bản đồ số 04 do Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy cấp ngày 06/10/1992 cho bà Đặng Thị L, vị trí lô đất: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Đã đăng ký chỉnh lý biến động ngày 03/8/2010). Vì vậy, nếu chị Đinh Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với A, chi nhánh L thì A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi vốn cho vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm

ứng án phí đã nộp, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40; các Điều 147, 157, 158; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 318, 319, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng N. Buộc chị Đinh Thị Thu H phải trả nợ cho Ngân hàng N số tiền tổng cộng là 261.971.453đ (Hai trăm sáu mươi một triệu, chín trăm bảy mươi một nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng); trong đó nợ gốc 185.000.000đ (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn 34.435.343đ (Ba mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng), lãi quá hạn 42.536.110đ (Bốn mươi hai triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm mười đồng), tính đến ngày xét xử sơ thẩm (13/01/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, chị Đinh Thị Thu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3802LAV201804663/HĐTD ngày 02/11/2018 giữa Ngân hàng N, chi nhánh L với chị Đinh Thị Thu H.

2/ Trường hợp chị Đinh Thị Thu H không trả được nợ, Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn cho vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2017/DTH/1810/HĐTC ngày 18/10/2017; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01/2018/DTH/PLHĐ ngày 02/11/2018 được ký kết giữa Ngân hàng N, chi nhánh huyện L với bà Đặng Thị L và chị Đinh Thị Thu H.

3/ Về án phí: Chị Đinh Thị Thu H phải chịu số tiền 13.098.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tạm ứng án phí số tiền 8.924.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0001271 ngày 17/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

4/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/01/2022); đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Sơn

